

Bản án số: 51/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 16-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình; bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị N - Sinh năm: 1993 - Địa chỉ: Thôn 2, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nghiêm Văn H - Sinh năm: 1991 - Địa chỉ: Thôn 12, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nghiêm Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào ngày 19/9/2014, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, khi đó chị đang mang bầu được gần 03 tháng. Nguyên nhân là do tính cách không hợp, chị và anh H thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Mai Sỹ Bảo A - Sinh ngày: 21/11/2015. Do khi chị có bầu cháu mới được 03 tháng thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, không ở với nhau và anh chị không có đăng ký kết hôn nên khi làm giấy khai sinh cho con lấy họ của chị và trong giấy khai sinh không ghi họ tên cha. Hiện cháu đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nghiêm Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau được 08 tháng, trong thời gian đó chị N có bầu và anh chị không ở với nhau nữa. Vợ chồng anh sống ly thân nhau được hơn 01 năm nay. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh và chị N trong quá trình ở với nhau thì có một người con chung như chị N khai. Do trong quá trình cưới xin không làm giấy đăng ký kết hôn nên con trai anh vẫn mang họ mẹ và lấy tên là Mai Sỹ Bảo A. Nếu trong trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị N trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và anh yêu cầu những lúc anh cho con về ông bà nội chơi sẽ không bị bất cứ ai ngăn cấm.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh H, về con chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Sỹ Bảo A, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; còn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Không công nhận quan hệ giữa chị Mai Thị N và anh Nghiêm Văn H là vợ chồng. Về con: Giao cháu Mai Sỹ Bảo A - Sinh ngày: 21/11/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Mai Thị N tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nghiêm Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nghiêm Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Nghiêm Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức cưới theo phong tục truyền thống vào ngày 19/9/2014, không có đăng ký kết hôn. Chị N và anh H chung sống hạnh phúc được 08 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, là do tính cách không hợp, chị N và anh H thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị N và anh H sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Toà án đã tiến hành xác minh về việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Th và UBND xã A đều thể hiện trong sổ lưu đăng ký kết hôn từ năm 2014 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn giữa chị Mai Thị N và anh Nghiêm Văn H. Tại biên bản xác minh ngày 14/8/2020, đại diện thôn 12, xã A cho biết chị N và anh H có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng hai người sớm phát sinh mâu thuẫn và chỉ sống với nhau được một thời gian khoảng không đến một năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị N đã bỏ về bên ngoại ở xã Th sinh sống khoảng 05 năm nay.

Như vậy, có cơ sở khẳng định chị Mai Thị N và anh Nghiêm Văn H chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Theo khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, cần xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị N và anh H đều thừa nhận có 01 con chung là Mai Sỹ Bảo A - Sinh ngày: 21/11/2015. Do khi sinh cháu anh chị chưa đăng ký kết hôn nên cháu lấy họ mẹ và trong giấy khai sinh không có họ tên cha. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh H đồng ý nên cần giao cháu Bảo A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Mai Thị N và anh Nghiêm Văn H là vợ chồng.

2. Về con: Giao cháu Mai Sỹ Bảo A - Sinh ngày: 21/11/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010830 ngày 28/7/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu

